



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn hóa doanh nghiệp Nhật Bản
- Mã học phần: JAP481
- Số tín chỉ: 2 TC (2/0/4)
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần trước: Tiếng Nhật ngữ pháp 4 (JAP461)
- Đơn vị phụ trách: Khoa Đông phương học
- Số giờ tín chỉ: 30, trong đó:
 - Lý thuyết: 30 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Yến
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: 8:00 -16:00
- Địa điểm làm việc: Khoa Đông phương học - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0913 683 818
- Email: yennth@vhu.edu.vn

Giảng viên 2 :

- Họ và tên: Hirano Ayaka
- Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: 8:00 -16:00
- Địa điểm làm việc: Khoa Đông phương học - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại:
- Email: ayaka@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm những bài học lý thuyết về văn hóa doanh nghiệp nói chung và đặc trưng của văn hóa doanh nghiệp Nhật Bản nói riêng nhằm giúp người học hiểu biết về cách làm việc, cách ứng xử, cách xử lý tình huống... trong môi trường làm việc doanh nghiệp Nhật Bản. Đồng thời, người học được trang bị những kiến thức cơ bản cần thiết về văn hóa giao tiếp trong kinh doanh của doanh nghiệp Nhật Bản. Học phần có những bài học theo từng chủ đề khác nhau nhằm hướng tới việc giúp người học có thể sử dụng tiếng Nhật trong công sở hiệu quả trong các tình huống cụ thể, giúp người học tự tin, chủ động xử lý, đối ứng khi làm việc.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Xây dựng cho sinh viên những kiến thức về môi trường doanh nghiệp, đặc biệt văn hóa doanh nghiệp Nhật Bản
- Giúp SV biết cách thức đối ứng, xử lý trong văn hóa doanh nghiệp Nhật Bản
- Giúp sinh viên thành thạo hơn ngôn ngữ Nhật trong môi trường công sở

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Hiểu biết các kiến thức tổng quát về văn hóa doanh nghiệp nói chung
CLO2	Hiểu biết các kiến thức đặc trưng của văn hóa doanh nghiệp Nhật Bản
CLO3	Vận dụng được cách đối ứng, ứng xử trong môi trường doanh nghiệp Nhật Bản vào môi trường làm việc thực tế
CLO4	Biết vận dụng các mẫu câu tiếng Nhật thường dùng trong môi trường doanh nghiệp Nhật Bản ở mức độ sơ – trung cấp
Kỹ năng	
CLO5	Nói được những mẫu câu tiếng Nhật thường dùng trong môi trường doanh nghiệp Nhật Bản
CLO6	Đối ứng được những tình huống trao danh thiếp, tự giới thiệu, nghe điện thoại, viết email, từ chối,trong môi trường doanh nghiệp Nhật Bản
CLO7	Vận dụng những kiến thức về văn hóa doanh nghiệp Nhật Bản vào nghề nghiệp tương lai

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO8	Tích cực, chủ động trong học tập
CLO9	Giải quyết tình huống độc lập
CLO10	Sáng tạo, tư duy phản biện trước các vấn đề tranh luận

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O1 0	PL O1 1	PL O1 2	PL O1 3
CLO1		X					X						
CLO2		X					X						
CLO3		X				X	X		X		X		X
CLO4		X	X				X						
CLO5		X	X	X			X						
CLO6				X	X				X		X		
CLO7							X		X		X		X
CLO8							X		X	X	X	X	
CLO9						X	X		X		X	X	X
CLO10						X	X				X		

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	KHÁI NIỆM VĂN HÓA VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP	CLO1
1.1.	Văn hóa	
1.2.	Văn hóa doanh nghiệp	
1.3	Văn hóa kinh doanh	
Chương 2	VĂN HÓA DOANH NGHIỆP NHẬT BẢN	CLO2,CLO3
2.1.	Điều kiện xã hội, văn hóa, lịch sử	
2.2.	Đặc trưng văn hóa doanh nghiệp Nhật Bản	
Chương 3	XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG DOANH NGHIỆP NHẬT BẢN	CL02,CLO3 CLO4,CLO5, CLO6,CLO7, CLO8.CLO9, CLO10
3.1.	Giới thiệu, chào hỏi	
3.2.	Gọi, nhận điện thoại; email	
3.3.	Đặt lịch hẹn, cuộc hẹn	
3.4	Xin phép vắng, xin phép ra ngoài	
3.5	Viếng thăm đối tác	
3.6	Từ chối lời mời, từ chối lời yêu cầu	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	CLO8, CLO9
	- Kiểm tra trên lớp với thời lượng 60 phút. - Bài tập luyện nghe – nói theo chủ đề - Bài tập viết câu, viết email theo chủ đề	

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Khái niệm văn hóa và văn hóa doanh nghiệp	5			10	15	
2	Văn hóa doanh nghiệp Nhật Bản	10			20	30	
3	Xử lý tình huống trong doanh nghiệp Nhật Bản	15			30	45	
Tổng		30			60	90	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1.
2.
3.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Đọc và tóm lược nội dung tài liệu
- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)
- Giao bài đọc về nhà
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Hỏi lại	x	x	x	x	x	x				

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
hoặc vấn đáp										
Đọc và tóm tắt nội dung tài liệu	x	x	x				x	x		
Động não nhanh			x	x	x	x	x		x	x
Giao bài đọc về nhà	X	x			x		x	x		
Hướng dẫn tự học	x	x		x			x	x		
Thảo luận nhóm	x	x					x	x		

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Thuyết trình	x	x						x	x	x
Làm việc nhóm	x	x		x	x	x	x			
Tự học			x	x	x				x	x

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và tham gia xây dựng bài học (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:

- a. Điểm chuyên cần: 10, trọng số 10%
- b. Điểm kiểm tra giữa kỳ: 30, trọng số 30%

2. Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Trắc nghiệm	X	X	X	X	X	x	x	x	x	x
Thuyết trình	X	X	X	X	X	X	X			
Dự lớp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2017 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

日本語で働く 30 時間ビジネス日本語 - NXB SURIENETOWAKU

13.2. Tài liệu tham khảo

1. Văn hoá và triết lý kinh doanh - Đỗ Minh Cường - HN 2012.
2. 日本事情 15-The Japan Times 2017

TP.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng khoa/Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)